

Bản án số: 28/2018/DS-PT
Ngày: 27-12-2018
V/v: “*Tranh chấp nợ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và ông Bùi Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham dự phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp nợ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2018/QĐPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H** sinh năm 1968; trú tại: Thôn Vinh Điền, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn : Luật sư Đặng Ngọc Kh, có mặt.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Lê Q**; sinh năm 1977; trú tại: Thôn Điền Lợi, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Tr, trú tại: Thôn Vinh Điền, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn A trú tại: Thôn Điền Lợi, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018 và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày thấy rằng:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Lê Thị H nên vào ngày 27/4/2015 bà Q có đặt vấn đề để mượn của bà H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất mỗi tháng là 20.000 đồng/1.000.000 đồng. Quá trình trả nợ, bà Q chỉ có trả cho bà H 20.000.000 đồng tiền gốc. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Q trả số tiền gốc còn lại là 30.000.000 đồng nhưng đến nay bà Q vẫn không trả.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/11/2017 của Công an xã Bình Điền, bà Q thừa nhận có nợ của bà H số tiền 30.000.000 đồng và tại bản cam đoan trả nợ ngày 13/11/2017, bà Q cũng đã xác nhận khoản nợ trên. Tại biên bản hòa giải ngày 08/8/2018 giữa bà H và bà Q đã thỏa thuận chốt số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và nợ lãi là 10.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 40.000.000 đồng.

Nay bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Lê Q phải trả số tiền mà bà Q còn nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ bà Q không thể trả cho bà H một lần 40.000.000 đồng, bà Q xin được trả một ít sau khi bán nhà, còn lại xin được trả dần đến khi hết nợ. Yêu cầu này không được bà H chấp nhận.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11/9/2018, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H: Buộc vợ chồng bà Phan Thị Lê Q, ông Phạm Văn A phải liên đới trả cho vợ chồng bà Lê Thị H và ông Trần Tr số tiền nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Buộc vợ chồng bà Phan Thị Lê Q và ông Phạm Văn A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009828 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án của bị đơn, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định;

Vào ngày 20/9/2018, bị đơn bà Phan Thị Lê Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bà được trả dần khoản nợ 40.000.000đồng vì bà không có khả năng trả ngay cho bà Lê Thị H số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo của mình, các bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là bà Phan Thị Lê Q có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Bị đơn bà Phan Thị Lê Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bà được trả dần khoản nợ 40.000.000 đồng vì bà không có khả năng trả một lần cho nguyên đơn.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại cấp sơ thẩm, bị đơn đã có đề nghị xin được trả dần số nợ 40.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý và Tòa án cấp sơ thẩm cũng không chấp nhận. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không xuất trình chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nguyên đơn vẫn không đồng ý cho bị đơn được trả dần số nợ trên. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, nghị cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Lê Q phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Lệ Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của UBTWQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử buộc vợ chồng bà Phan Thị Lệ Q, ông Phạm Văn A phải trả cho vợ chồng bà Lê Thị H và ông Trần Tr số tiền nợ là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Lệ Q phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 009853 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay không phải nộp thêm.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT Huế;
- Tòa án nhân dân TX Hương Trà;
- VKSND TX Hương Trà ;
- Chi cục THADS TX Hương Trà ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Điệp

